

## ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

### 1. Thông tin chung của học phần

<b>1.1 Mã học phần: 2022473</b>	<b>1.2 Tên học phần: Kế toán thuế và khai báo thuế</b>
<b>1.3. Ngôn ngữ giảng dạy:</b> Tiếng Việt	<b>1.4. Tên tiếng Anh: Tax accounting and tax declaration</b>
<b>1.5. Số tín chỉ: 03</b>	
<b>1.6. Phân bố thời gian:</b>	
- Lý thuyết:	30 tiết
- Bài tập và Thảo luận nhóm:	15 tiết
- Thực hành	
- Tự học:	90 giờ
<b>1.7. Các giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):</b>	
- Giảng viên phụ trách chính:	TS.Nguyễn Thanh Sơn
- Danh sách giảng viên cùng giảng dạy:	ThS.Lý Phát Cường
<b>1.8. Điều kiện tham gia học phần:</b>	
- Học phần tiên quyết:	Nguyên lý Kế toán
- Học phần học trước:	Tên các học phần trước (nếu có): Kế toán tài chính 4
<b>1.9. Đơn vị phụ trách học phần:</b>	Bộ môn Kế toán/ Khoa Kinh tế - Tài chính
<b>1.10. Ngành đào tạo:</b>	Kế toán

### 2. Mục tiêu học phần

#### 2.1. Mục tiêu chung

Trang bị cho sinh viên kiến thức tổng quan về thuế và kế toán thuế, qua đó sinh viên hiểu các khái niệm về thuế, lập các báo cáo thuế, đồng thời thực hiện công tác kế toán thuế, từ đó xác định được số thuế phải nộp, đã nộp và số thuế còn phải nộp của các loại thuế tại các loại hình doanh nghiệp.

#### 2.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn tất học phần, sinh viên có khả năng:

##### 2.2.1. Về kiến thức:

- Trình bày được hệ thống các văn bản pháp luật cơ bản liên quan đến thuế và kế toán thuế;
- Trình bày những vấn đề chung về nguồn gốc xuất hiện, khái niệm, bản chất, vai trò của thuế và kế toán thuế;
- Giải thích được ý nghĩa và diễn giải nội dung chính của luật thuế về các sắc thuế và kế toán thuế.

##### 2.2.2. Về kỹ năng:

- Áp dụng được quy định pháp lý của kế toán thuế vào tình huống quản lý thuế;
- Áp dụng được các quy định hiện hành về các loại thuế và kế toán thuế ở Việt Nam;
- Áp dụng kế toán thuế vào việc khai báo thuế, tính thuế, hoàn thuế, ... tại các doanh nghiệp.

- Phát triển kỹ năng tự nghiên cứu, giải quyết các vấn đề liên quan đến kế toán thuế và thuế.

### 2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Nhìn nhận đúng đắn về tầm quan trọng, vai trò của bộ phận kế toán thuế và thuế trong doanh nghiệp; chủ động, năng động khi luật thuế có thay đổi.

- Có đức tính cẩn thận, chính xác, trung thực để đảm bảo yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp kế toán.

- Có ý thức phục vụ tổ chức, cộng đồng, thực hiện đầy đủ quyền lợi và nghĩa vụ với vị trí của mình đối với tổ chức, xã hội.

### 3. Chuẩn đầu ra của HP

**Bảng 3.1. Chuẩn đầu ra (CĐR) của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CĐR HP	Nội dung CĐR HP (CLO)
CLO1	Trình bày được hệ thống các văn bản pháp luật cơ bản liên quan đến thuế và kế toán thuế;
CLO2	Trình bày những vấn đề chung về nguồn gốc xuất hiện, khái niệm, bản chất, vai trò của thuế và kế toán thuế;
CLO3	Giải thích được ý nghĩa và diễn giải nội dung chính của luật thuế về các sắc thuế và kế toán thuế
CLO4	Áp dụng được quy định pháp lý của kế toán thuế vào tình huống quản lý thuế;
CLO5	Áp dụng được các quy định hiện hành về các loại thuế và kế toán thuế ở Việt Nam;
CLO6	Áp dụng kế toán thuế vào việc khai báo thuế, tính thuế, hoàn thuế, ... tại các doanh nghiệp.

### 4. Mối liên hệ giữa CĐR HP (CLO) với CĐR CTĐT (PLO)

Mức độ đóng góp của CLO vào PLO được xác định cụ thể:

*L (Low)* – CLO có đóng góp ít vào PLO

*M (Medium)* – CLO có đóng góp vừa vào PLO

*H (High)* – CLO có đóng góp nhiều vào PLO

*Chú thích: H - Cao, M - Vừa, L - Thấp - phụ thuộc vào mức hỗ trợ của CLO đối với PLO ở mức bắt đầu (L) hoặc mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế, ... (mức M) hay mức thuần thực (H)*

**Bảng 4.1. Mối liên hệ của CĐR HP (CLO) đến CĐR của CTĐT (PLO)**

PLO	PLO1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9	PLO 9
CLO 1	H	H							L	M
CLO 2	H	M							L	M
CLO 3	H	M			L				M	M
CLO4	M	M			M				M	M
CLO5	M	M			M				M	H
CLO6	M	M			H				M	M
Tổng hợp học phần	<b>H</b>	<b>H</b>			<b>M</b>				<b>M</b>	<b>M</b>

### 5. Đánh giá HP

#### a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá của HP

**Bảng 5.1. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV ở HP**

Đánh giá	Trọng số	Hình thức đánh giá	Nội dung	Trọng số con	Phương pháp đánh giá	Lquan đến CDR	HD PP đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
(1) Điểm quá trình	40%	Chuyên cần	Tham gia đủ 80 % số buổi	20%		CLO 1 CLO 2	- Điểm danh - Đánh giá hoạt động trên lớp
		Kiểm tra giữa kỳ	Tuần 10, các chương từ 1-5	20%	Bài thi giữa kỳ	CLO 3	- Bài thi tự luận
		....	....	40%		CLO 3 CLO 4	
(2) Điểm cuối kỳ	60%	Thi cuối kỳ	(Bài ktra cuối kỳ: Thi trắc nghiệm theo NHĐT).	60%	Bài thi kết thúc HP	CLO 3 CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Bài thi tự luận

### b. Chính sách đối với HP

- Điểm Chuyên cần được tính như sau:  
Sinh viên tham gia > 12 buổi học: 10 điểm;  
10-11 buổi học : 9 điểm;  
08-09 buổi học : 8 điểm;  
06-07 buổi học : 7 điểm;  
04-05 buổi học : 5 điểm;  
< 04 buổi học : 0 điểm;
- Điểm Kiểm tra thường xuyên là điểm khuyến khích sinh viên học tập chủ động, sáng tạo trong suốt quá trình học; được cho dưới hình thức điểm cộng hoặc trừ, và được cộng dồn trong cả quá trình học;
- Điểm cuối cùng của Kiểm tra thường xuyên là từ 0 đến 10 (không có điểm âm);
- Sinh viên đạt điểm Kiểm tra thường xuyên > 10 sẽ được cộng phần dư vào điểm kiểm tra giữa kỳ.
- Bài thi kết thúc HP sẽ dùng để đánh giá mức độ kiến thức đối với HP như sau:  
+ Điểm 4,0-5,4: SV đáp ứng yêu cầu đánh giá ở mức độ nhớ được các nội dung lý thuyết.  
+ Điểm 5,5-6,9: SV thể hiện được khả năng sử dụng các nội dung lý thuyết khi đưa ra các kết luận trong bài thi.  
+ Điểm 7,0-8,4: SV thể hiện được khả năng lập luận logic, mạch lạc, kết cấu hợp lý được khi đưa ra các kết luận trong bài thi.  
+ Điểm 8,5-10: SV thể hiện được tư duy sáng tạo, tư duy tổng hợp cao trong bài thi; vận dụng được các thông tin và lập luận xác đáng/thuyết phục cao khi đưa ra các kết luận.

## 6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy HP

**Bảng 6.1. Kế hoạch và nội dung giảng dạy của HP**

Tuần / Tiết	Nội dung	Số tiết (LT/TH/TT)	CDR của bài học	Lquan đến CDR	PP giảng dạy đạt CDR	Hoạt động học của SV(*)	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	<b>Chương 1: Kế toán thuế và khai báo thuế</b> 1.1. Tổng quan về thuế 1.1.1. Khái niệm về Thuế	3	1.1. Trình bày được tổng quan về thuế	CLO 1 CLO 2 CLO 3	-Thuyết giảng kiểu tích cực  - Phát ý tưởng	- Nghe giảng  - Nhận xét và	

	1.1.2. Chức năng của Thuế 1.1.3. Đặc điểm của thuế và phân loại thuế					Phát ý tưởng	
2	<b>Chương 1: Kế toán thuế và khai báo thuế (tt)</b> 1.2. Tổng quan về kế toán và khai báo thuế 1.2.1. Khái niệm 1.2.1.1. Tổng quát 1.2.1.2. Đặc điểm và yêu cầu quản lý thuế 1.2.1.3. Nguyên tắc kế toán thuế 1.2.1.4. Nguyên tắc khai báo thuế	3	1.2. Trình bày được khái niệm, chức năng, đặc điểm của thuế 1.3. Trình bày được tổng quan về kế toán và khai báo thuế 1.4. Trình bày được nguyên tắc khai báo thuế	CLO 1 CLO 2 CLO 3	-Thuyết giảng kiểu tích cực  - Phát ý tưởng	- Nghe giảng  - Nhận xét và Phát ý tưởng	Kiểm tra thường xuyên
3	<b>Chương 2: Kế toán và khai báo thuế giá trị gia tăng (GTGT) (tt)</b> 2.1. Hệ thống văn bản pháp quy hiện hành về thuế GTGT và kế toán thuế GTGT 2.2. Những vấn đề cơ bản về thuế GTGT, kế toán và khai báo thuế GTGT	3	2.1. Trình bày được hệ thống văn bản pháp quy hiện hành 2.2. Trình bày được những vấn đề cơ bản về thuế GTGT, kế toán và khai báo thuế GTGT	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Thuyết giảng kiểu tích cực	- Nghe giảng	Kiểm tra thường xuyên
4	<b>Chương 2: Kế toán và khai báo thuế giá trị gia tăng (GTGT) (tt)</b> 2.3. Kế toán và khai báo thuế GTGT 2.3.1. Chứng từ kế toán 2.3.2. Tài khoản sử dụng 2.3.3. Phương pháp hạch toán một số nghiệp vụ chủ yếu	3	2.3. Vận dụng được nguyên tắc kế toán thuế vào việc khai báo thuế GTGT	CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Làm bài tập mẫu	- Làm bài tập và vận dụng luật thuế vào kê khai thuế GTGT	Kiểm tra thường xuyên
5	<b>Chương 2: Kế toán và khai báo thuế giá trị gia tăng (GTGT) (tt)</b> kế toán 2.3.4. Khai báo thuế GTGT	3	2.4. Vận dụng được quy định luật thuế vào việc khai báo thuế GTGT	CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Làm bài tập mẫu	- Làm bài tập và vận dụng luật thuế vào kê khai thuế GTGT	Kiểm tra thường xuyên
6	<b>Chương 3: Kế toán và khai báo thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN)</b> 3.1. Hệ thống văn bản pháp quy hiện hành về	3	3.1. Trình bày được hệ thống văn bản pháp quy hiện hành 3.2. Trình bày được những vấn đề cơ bản	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Thuyết giảng kiểu tích cực	- Nghe giảng	Kiểm tra thường xuyên

	thuế TNDN và kế toán thuế TNDN 3.2. Những vấn đề cơ bản về thuế TNDN, kế toán và khai báo thuế TNDN		về thuế TNDN, kế toán và khai báo thuế TNDN				
7	<b>Chương 3: Kế toán và khai báo thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) (tt)</b> 3.3. Kế toán và khai báo thuế TNDN 3.3.1. Tổng quan về thuế thu nhập doanh nghiệp và kế toán thuế TNDN 3.3.2. Quy định chung về thuế TNDN 3.3.3. Quy định cụ thể về thuế TNDN	3	3.3. Vận dụng được nguyên tắc kế toán thuế vào việc khai báo thuế TNDN	CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Làm bài tập mẫu	- Làm bài tập và vận dụng luật thuế vào kê khai thuế TNDN	Kiểm tra thường xuyên
8	<b>Chương 3: Kế toán và khai báo thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) (tt)</b> 3.3.4. Khai báo thuế TNDN	3	3.3.4. Vận dụng được quy định luật thuế vào việc khai báo thuế TNDN	CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Làm bài tập mẫu	- Làm bài tập và vận dụng luật thuế vào kê khai thuế TNDN	Kiểm tra thường xuyên
9	<b>Chương 4: Kế toán và khai báo thuế thu nhập cá nhân (TNCN)</b> 4.1. Hệ thống văn bản pháp quy hiện hành về thuế TNCN và kế toán thuế TNCN 4.2. Những vấn đề cơ bản về thuế TNCN, kế toán và khai báo thuế TNCN	3	4.1. Trình bày được hệ thống văn bản pháp quy hiện hành 4.2. Trình bày được những vấn đề cơ bản về thuế TNCN, kế toán và khai báo thuế TNCN	CLO 1 CLO 2 CLO 3	Thuyết giảng kiểu tích cực	- Nghe giảng	Kiểm tra thường xuyên
10	<b>Chương 4: Kế toán và khai báo thuế thu nhập cá nhân (TNCN) (tt)</b> 4.3. Kế toán và khai báo thuế TNCN 4.3.1. Nguyên tắc kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế thu nhập 4.3.2. Quy đổi thu nhập chịu thuế ra Đồng Việt Nam 4.3.3. Tài khoản sử dụng và phương pháp hạch toán 4.4. Trình bày thông tin về thuế TNCN	3	4.3. Vận dụng được nguyên tắc kế toán thuế vào việc khai báo thuế TNCN	CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Làm bài tập mẫu	- Làm bài tập và vận dụng luật thuế vào kê khai thuế TNCN	Kiểm tra thường xuyên

11	<b>Chương 4: Kế toán và khai báo thuế thu nhập cá nhân (TNCN) (tt)</b> 4.5. Khai báo thuế TNDN	3	4.4. Vận dụng được quy định luật thuế vào việc khai báo thuế TNCN	CLO 4 CLO 5 CLO 6	- Làm bài tập mẫu	- Làm bài tập và vận dụng luật thuế vào kê khai thuế TNCN	Kiểm tra thường xuyên
12	<b>Chương 5: Kế toán và khai báo thuế thu nhập khác</b> 5.1. Kế toán và khai báo thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu (XK-NK) 5.2. Kế toán và khai báo thuế Tiêu thụ đặc biệt (TTĐB)	3	5.1. Trình bày được những vấn đề cơ bản về thuế khác; 5.2. Vận dụng được nguyên tắc kế toán thuế việc khai báo thuế XK-NK, thuế TTĐB	CLO 1 CLO 2 CLO 3  CLO 4 CLO 5 CLO 6	Thuyết giảng kiểu tích cực  - Làm bài tập mẫu	- Nghe giảng  - Làm bài tập và vận dụng luật thuế vào kê khai thuế khác	Kiểm tra thường xuyên
13	<b>Chương 5: Kế toán và khai báo thuế thu nhập khác (tt)</b> 5.3. Kế toán và khai báo thuế Tài nguyên (TN) 5.4. Kế toán và khai báo thuế Bảo vệ môi trường (BVMT)	3	5.3. Trình bày được những vấn đề cơ bản về thuế khác; 2.3. Vận dụng được nguyên tắc kế toán thuế vào việc khai báo thuế Tài nguyên, Bảo vệ môi trường	CLO 1 CLO 2 CLO 3  CLO 4 CLO 5 CLO 6	Thuyết giảng kiểu tích cực  - Làm bài tập mẫu	- Nghe giảng  - Làm bài tập và vận dụng luật thuế vào kê khai thuế khác	Kiểm tra thường xuyên
14	<b>Chương 5: Kế toán và khai báo thuế thu nhập khác</b> 5.5. Kế toán và khai báo thuế Nhà đất, tiền thuê đất (NĐ) 5.6. Kế toán và khai báo thuế Môn bài (MB) 5.6. Kế toán và khai báo Phí và Lệ phí	3	5.5. Trình bày được những vấn đề cơ bản về thuế khác, kế toán và khai báo thuế khác 2.3. Vận dụng được nguyên tắc kế toán thuế vào việc khai báo thuế Nhà đất, Môn bài, Phí lệ phí	CLO 1 CLO 2 CLO 3  CLO 4 CLO 5 CLO 6	Thuyết giảng kiểu tích cực  - Làm bài tập mẫu	- Nghe giảng  - Làm bài tập và vận dụng luật thuế vào kê khai thuế khác	Kiểm tra thường xuyên
15	<b>Làm bài tập, ôn tập</b>	3					

**(\*) Ghi chú:**

- (3) Số tiết (LT/TH/TT): Xác định số tiết lý thuyết, thực hành, thực tập của từng chương

- (6) PP giảng dạy đạt CDR: Nêu tên các PP giảng dạy sử dụng trong từng chương để đạt CDR

- (7) Hoạt động học của SV: Xác định các nội dung SV cần chuẩn bị tại nhà (đọc tài liệu nào, từ trang thứ mấy, LVN để giải quyết BT, làm dự án .....); Hoạt động tại lớp (thảo luận nhóm, làm BT thường xuyên số....).

## 7. Học liệu:

**Bảng 7.1. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/nơi ban hành VB
<b>Giáo trình chính</b>				
1	Bộ môn Kế toán tài chính - Trường ĐH Kinh tế Tp HCM	2017	Giáo trình kế toán tài chính 5	NXB Lao Động
<b>Sách, giáo trình tham khảo</b>				
2	Tác giả PGS.TS. Võ Văn Nhị (chủ biên)	2018	Kế toán tài chính	NXB: Tài Chính
3	Bộ Tài Chính	2017	Chế độ kế toán theo thông tư số 200/2017/TT-BTC	NXB: Tài Chính
4	Tổng Cục Thuế	2018	Một số lưu ý khi kê khai quyết toán thuế 2018 và thực hiện chính sách thuế mới sửa đổi bổ sung	NXB: Tài Chính
5		2019	Slides bài giảng của giáo viên	

**Bảng 7.2. Danh mục địa chỉ web hữu ích cho HP**

TT	Nội dung tham khảo	Link trang web	Ngày cập nhật
1	Luật Thuế	<a href="http://www.mof.gov.vn">http://www.mof.gov.vn</a>	
2	Luật Thuế	<a href="http://www.gdt.gov.vn">http://www.gdt.gov.vn</a>	

## 8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

**Bảng 8.1. Cơ sở vật chất giảng dạy của HP**

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN, TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	Cơ sở A hoặc D	Máy chiếu	01	Toàn bộ HP
2	Cơ sở A hoặc D	Bảng, viết bảng	01	

TP.HCM, Ngày tháng Năm

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn